

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày 09-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Ngọc Lễ, bà Bùi Thị Minh Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệp, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST – HS ngày 10 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST -HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo: Ngô Quốc Danh; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/5/1974 tại tỉnh Q; CCCD số 044074014267 cấp ngày 20/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đ, con bà Phan Thị H; có vợ là Cao Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 185/2024/LCĐKNCT-TA ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Duy V; sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Duy V là bà Nguyễn Thị H (Mẹ đẻ), sinh năm: 1957; địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Hữu D, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Đặng Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ. Xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Lê Thị Ngọc H; sinh năm: 1980;

4. Anh Lê Duy T; sinh năm: 1982;

5. Anh Lê Duy S; sinh năm: 1984;

Cùng địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. (Cả ba xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Đào Văn D, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Đ. vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Đ. vắng mặt.

3. Ông A W, sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quốc D là lái xe của nhà xe T thuộc hợp tác xã vận tải huyện T, tỉnh Đ có giấy phép lái xe hạng E, FC. D được giao nhiệm vụ vận chuyển hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định tỉnh Đ đi tỉnh N và ngược lại. Khoảng 06 giờ 00, ngày 27/5/2024, D cùng hai nhân viên nhà xe T là anh Đào Văn D và anh Nguyễn Văn H vận chuyển hành khách bằng xe ô tô mang biển kiểm soát 48B – 006.07 (loại 02 chỗ ngồi, 44 chỗ nằm) từ tỉnh N về tỉnh Đ theo lịch trình. Quá trình vận chuyển hành khách thì D và anh D thay nhau điều khiển xe. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến địa phận huyện Đ, tỉnh K thì D thay anh D để tiếp tục điều khiển xe. Khoảng 00 giờ 40 ngày 28/5/2024, D điều khiển xe theo Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) địa phận thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K thì có nhiều phương tiện giao thông chạy ngược chiều nên D sử dụng đèn chiếu gần để lưu thông. Đến Km 1492+600 cách khoảng 30 mét về phía trước, D thấy ông A W (sinh năm 1969, địa chỉ: thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K) đang ngồi tại lề đường bên phải (theo hướng xe lưu thông) và anh Lê Duy V (sinh năm 1979, địa chỉ: thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K) đang đi bộ ngược chiều sát lề đường trên làn đường bên phải (theo hướng xe lưu thông). Khi xe của D cách anh V khoảng 11,3 mét thì phát hiện anh V đi ra giữa đường trong tình trạng bước đi loạng choạng, không thăng bằng. Thấy vậy, D liền đạp phanh, đồng thời điều khiển xe sang trái để né tránh. Tuy nhiên, do D điều khiển xe với tốc độ cao (98,6 km/h đến 105,4 km/h) nên không kịp né tránh dẫn đến phần đầu xe ô tô va chạm trúng vào anh V. Sau khi xảy ra va chạm, xe ô tô do D điều khiển trượt về phía trước, xoay ngang rồi dừng lại (đầu xe hướng về lề đường bên trái, đuôi xe hướng về lề đường bên phải theo hướng di chuyển). D cùng nhân viên nhà xe và hành khách xuống kiểm tra thì thấy hai bánh xe trước của xe ô tô lọt xuống mương thoát nước bên trái đường, anh V bị tử vong nằm cạnh bánh xe phía

trước bên phải. Lúc này, một hành khách (*không rõ lai lịch*) và ông A W đưa tử thi anh V lên bãi đất bên cạnh. Sau khi xảy ra tai nạn, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh K đến đánh dấu vị trí phương tiện, dấu vết tại hiện trường. Sau đó, tử thi của anh V được đưa về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

* Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại Km 1492+600, Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) thuộc địa phận thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn nằm ngoài khu vực đông dân cư, kết cấu bê tông nhựa, được phân chia thành hai làn đường xe lưu thông ngược chiều riêng biệt bằng vạch sơn đứt quãng màu vàng ở giữa, có các đỉnh nhôm phản quang ở tâm lòng đường. Đường thẳng, thông thoáng, tầm nhìn rộng. Lòng đường rộng 7,2m được giới hạn bằng vạch sơn liền màu trắng; tiếp giáp với hai bên lòng đường là lề đường, kế tiếp là mương thoát nước; theo hướng từ trung tâm thị trấn P đi huyện Đ thì lề đường bên phải rộng 0,70m, mương thoát nước rộng 0,50m, lề đường bên trái rộng 1,33m, mương thoát nước rộng 1,20m. Hiện trường có các vị trí tiếp giáp như sau: Phía Tây Bắc là đường Quốc lộ 14 hướng đi trung tâm thị trấn P, phía Đông Nam là đường Quốc lộ 14 hướng đi huyện Đ, phía Đông Bắc tiếp giáp khu vực đất trống, phía Tây Nam tiếp giáp nhà dân sinh.

Chọn hướng khám nghiệm là hướng từ trung tâm thị trấn P đi huyện Đ, theo hướng khám nghiệm chọn mép đường bên phải làm mép chuẩn (lề chuẩn), chọn cột mốc có ký hiệu Km 1492 phía bên phải hiện trường làm điểm mốc (điểm chuẩn) để xác định vị trí, dấu vết tại hiện trường. Điểm mốc cách mép chuẩn là 2,85m.

Ghi nhận vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Xe ô tô khách BKS 48B-006.07; 05 dấu vết lốp, ký hiệu lần lượt là V1, V2, V3, V4, V5 (V4 dấu vết lốp có bám dính mô cơ); 01 (một) dấu vết máu, ký hiệu là (VM); 01 vị trí nằm của nạn nhân (*người tử vong Lê Duy V*);

Vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Vị trí nạn nhân được đánh dấu: Nạn nhân nằm ở vị trí bên trái hướng khám nghiệm, tại khu vực đất trống kế bên mương thoát nước.

- Vị trí xe ô tô BKS 48B-006.07 nằm quay ngang với Quốc lộ 14, hai trục trước của xe nằm trong mương thoát nước bên trái hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về Tây Nam, toàn bộ xe lấn chiếm 2/3 lòng, lề đường. Trục trước bên trái cách mép chuẩn 9,75m, cách mốc chuẩn 77,40m; trục trước bên phải cách mép chuẩn 9,80m, cách mốc chuẩn 75m; trục sau bên trái cách mép chuẩn

3,42m, cách mốc chuẩn 74,50m; trục sau bên phải cách mép chuẩn 3,46m, cách mốc chuẩn 74,50m.

- Vị trí dấu vết lốp:

+ Vết lốp V1 kích thước dài 55m, rộng 0,60m; nằm ở làn đường bên phải hướng khám nghiệm, đầu vết V1 cách mép chuẩn 0,86m, cách mốc chuẩn 17,40m; điểm cuối V1 cách mép chuẩn 3,60m, cách mốc chuẩn 74,0m.

+ Vết lốp V2 kích thước dài 54,63m, rộng 0,63m; nằm ở làn đường bên phải hướng khám nghiệm, đầu vết V2 cách mép chuẩn 3,33m, cách mốc chuẩn 17,20m; điểm cuối V1 cách mép chuẩn 3,83m, cách mốc chuẩn 71,60m.

+ Vết lốp V3 kích thước dài 37,0m, rộng 0,22m; chạy từ tâm đường sang làn bên trái hướng khám nghiệm, đầu vết V3 cách mép chuẩn 3,79m, cách mốc chuẩn 31,60m; điểm cuối V3 cách mép chuẩn 8,60m, cách mốc chuẩn 68,50m.

+ Vết lốp V4 (có bám dính mô cơ) kích thước dài 5,70m, rộng 0,40m; nằm ở bên trái làn đường hướng khám nghiệm, đầu vết V4 cách mép chuẩn 7,20m, cách mốc chuẩn 68,10m; điểm cuối V4 cách mép chuẩn 8,76m, cách mốc chuẩn 73,90m.

+ Vết lốp V5 kích thước dài 12,8m, rộng 0,15m; nằm ở làn đường bên phải hướng khám nghiệm, đầu vết V5 cách mép chuẩn 1,75m, cách mốc chuẩn 35,40m; điểm cuối V5 cách mép chuẩn 3,15m, cách mốc chuẩn 48,20m.

- Vết máu (VM) không rõ hình dạng, kích thước (0,5x0,5)m, tâm vết máu trong lòng mương thoát nước bên trái hướng khám nghiệm, cách mép chuẩn 9,45m, cách mốc chuẩn 75,40m.

Căn cứ dấu vết, phương tiện tại hiện trường, lời khai của những người có liên quan, xác định trước thời điểm xảy ra va chạm, xe khách BKS 48B-006.07 do Ngô Quốc D điều khiển lưu thông theo hướng từ trung tâm thị trấn P, huyện N đi huyện Đ, khi đi đến địa phận thôn 5, thị trấn P thì anh Lê Duy V (nạn nhân) từ làn đường bên phải theo hướng lưu thông của Xe khách BKS 48B-006.07 đi bộ qua đường và va chạm với xe khách BKS 48B-006.07 dẫn đến tai nạn.

Dựng lại vị trí xe khách BKS 48B-006.07 phù hợp với các dấu vết tại hiện trường và trên phương tiện để xác định điểm va chạm đầu tiên (điểm đụng) giữa xe ô tô và anh Lê Duy V là vị trí góc dưới bên trái kính chắn gió bên phải của xe. Vùng điểm đụng (hình chiếu của điểm va chạm đầu tiên xuống mặt đường) nằm tại làn đường bên phải theo hướng từ thị trấn P đi huyện Đ, cách tâm lòng đường là 0,84m, cách mép chuẩn 2,76m, cách điểm mốc là 37,90m, cách đầu nạn nhân (sau khi bị va chạm) là 39,60m; cách vết máu VM là 37,70m; cách điểm đầu vết lốp V1 là 20,50m, cách điểm cuối vết lốp V1 là 75,5m; cách điểm đầu vết lốp V2 là 21,20m, cách điểm cuối vết lốp V2 là 75,83m; cách điểm đầu vết lốp V3 là 6,70m, cách điểm cuối vết lốp V3 là 30,20m; cách

điểm đầu vết lốp V4 là 30,3m, cách điểm cuối vết lốp V4 là 36m; cách điểm đầu vết lốp V5 là 2,50m, cách điểm cuối vết lốp V5 10,50m; cách trục trước bên trái (bên tài) là 34,50m, cách trục trước bên phải (bên phụ) là 37,10m; cách trục sau bên trái (bên tài) là 33,50m, cách trục sau bên phải (bên phụ) là 36,10m.

Vị trí của xe khách BKS 48B-006.07 sau khi dừng lại như sau: Xe nằm trên làn đường bên phải, trục trước bên phải (bên phụ) của xe nằm trên làn đường bên trái, so với trục đường, đầu xe quay về hướng đi huyện Đ, đuôi xe quay về hướng trung tâm thị trấn P, huyện N, trục trước bên trái (bên tài) cách mép chuẩn là 4,05m, cách điểm dừng là 3,20m, cách mốc chuẩn là 37,10m; trục trước bên phải (bên phụ) cách mép chuẩn là 1,45m, cách điểm dừng là 2,93m, cách mốc chuẩn là 36,10m; Trục sau bên trái (bên tài) cách mép chuẩn là 3,75m, cách điểm dừng là 8,90m, cách mốc chuẩn là 34,50m; trục sau bên phải (bên phụ) cách mép chuẩn là 0,97m, cách điểm dừng là 8,80m, cách mốc chuẩn là 33,50m.

Thời điểm xe bắt đầu phanh, đầu xe cách điểm dừng là 11,3 mét.

Mở rộng hiện trường, không phát hiện dấu vết, đồ vật, tài liệu nào liên quan, không phát hiện camera an ninh được lắp đặt trong và xung quanh phạm vi khám nghiệm.

Kết luận giám định tử thi số: 49/KLGĐTT – TTPY ngày 31/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Duy V là do đa chấn thương.

Kết luận giám định số: 1641/KL – KTHS ngày 21/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Căn cứ vào dấu vết phanh (vết lốp) được ghi nhận trong các tài liệu gửi giám định, thì tốc độ của xe ô tô khách mang biển kiểm soát 48B – 006.07 tại thời điểm để lại dấu vết phanh là từ 98,6 km/h đến 105,4 km/h.

Kết luận về việc định giá tài sản số: 13/KI-HĐĐG, ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị thành tiền các hư hỏng của xe ô tô biển số đăng ký 48B-006.07 vào ngày 28/5/2024 là 11.564.000 đồng (Mười một triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Về vật chứng liên quan đến vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

01 (một) xe ô tô mang biển kiểm soát: 48B-006.07; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của xe ô tô biển kiểm soát 48B – 006.07; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển kiểm soát 48B – 006.07; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe Phan Hữu D và xe ô tô biển số 48B – 006.07.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng; ông Phan Hữu D chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát: 48B-006.07 đã thanh toán toàn bộ chi phí mai táng với số tiền là 90.400.000 đồng và bồi

thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình điều tra gia đình bị hại không ai yêu cầu bồi thường gì khác và đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS-NH ngày 09/12/024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Ngô Quốc D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quốc D từ 15 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 40 tháng. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ Lê Duy V) không yêu cầu gì về vấn đề bồi thường dân sự và cho rằng lỗi một phần do bị hại Vũ hay sử dụng rượu bia nên không kiểm soát được hành vi, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Hữu D, ông Đặng Văn H, chị Lê Thị Ngọc H, anh Lê Duy T, anh Lê Duy S đều có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng họ vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên không gây trở ngại đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Quốc D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, định giá tài sản, nguyên nhân tử vong, phù hợp với lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết

luận: Khoảng 00 giờ 40 phút, ngày 28/5/2024, Ngô Quốc D có giấy phép lái xe hạng E, FC điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 48B-006.07 theo tuyến cố định từ tỉnh N đi tỉnh Đ, khi đến Km 1492+600 địa phận thuộc thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, khi cách khoảng 30 mét về phía trước D thấy anh Lê Duy V đang đi bộ ngược chiều sát lề đường trên làn đường bên phải theo hướng xe D lưu thông. Khi xe cách anh V khoảng 11,3 mét thì anh V đột nhiên đi qua giữa đường trong tình trạng bước đi loạng choạng, không thăng bằng. Thấy vậy, D liền đạp phanh, đồng thời điều khiển xe sang trái để né tránh. Tuy nhiên, do D điều khiển xe với tốc độ cao (từ 98,6 km/h đến 105,4km/h) nên không kịp né tránh dẫn đến phần đầu xe ô tô va chạm trúng vào anh V. Hậu quả anh V bị tử vong, tổng thiệt hại xe ô tô bị hư hỏng là 11.564.000 đồng (*vi phạm khoản 11 Điều 8, khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, Điều 7 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ*), đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác, gây đau thương, tổn thất tinh thần của gia đình bị hại, vì vậy phải có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng chủ xe đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại về tính mạng, tinh thần cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo giáo dục tại địa phương và cho rằng lỗi một phần do bị hại sử dụng rượu bia nên không kiểm soát được hành vi, khi đi bộ qua đường không chú ý quan sát xe đang đi tới, không đảm bảo an toàn nhưng vẫn qua đường dẫn đến va chạm, lỗi của bị hại vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Vì vậy, bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì;

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hành nghề lái xe có mức thu nhập không ổn định, là lao động chính trong gia đình hơn nữa bị hại cũng có một phần lỗi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng nhà xe đã bồi thường, khắc phục hậu quả về tính mạng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không ai có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe ô tô mang biển kiểm soát: 48B-006.07; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của xe ô tô biển kiểm soát 48B – 006.07; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển kiểm soát 48B – 006.07; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô Phan Hữu D biển số 48B – 006.07. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô kèm giấy liên quan nêu trên cho chủ xe ông Phan Hữu D là đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập.

[11] Về thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 48B – 006.07 giá trị thành tiền là 11.564.000 đồng, chủ xe ông Phan Hữu D không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Quốc D 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 36 (Ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/01/2025.

Giao bị cáo Ngô Quốc Danh cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Quốc D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/01/2025.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh K;
- Công an huyện N;
- Bị cáo; Đ/d người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bá Khen